

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ sở cung cấp hóa chất, vật tư Y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Nội tiết Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm sinh hóa bổ sung trong 3 tháng năm 2025 – 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Nội tiết Nam Định

Địa chỉ: Đường Phù Nghĩa, Phường Thiên Trường, Tỉnh Ninh Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DS. Bùi Thị Thu Hà

Trưởng Khoa Dược – TTBYT

ĐT: 0915115504

Email: hathuy11.5@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Đơn vị tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Nội tiết Nam Định, Đường Phù Nghĩa, Phường Thiên Trường, Tỉnh Ninh Bình.*

- *Nhận qua email: hathuy11.5@gmail.com.*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 11 h00 ngày 3 tháng 12 năm 2025 đến trước 11 h00 ngày 13 tháng 12 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	đơn vị tính
1	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT (GPT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT; Thành phần: Tris buffer pH 7,15 (37°C); L-Alanine; 2-Oxoglutarate; LDH; NADH; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Dải tuyến tính: 3 – 500 U/L; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: $CV \leq 5\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 10\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test Thể tích: (R1: $\geq 200\text{ml}$ + R2: $\geq 100\text{ml}$)/hộp Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	6	Hộp
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST (GOT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST; Thành phần: Tris buffer, pH 7,65 (37°C); L-aspartate; 2-Oxoglutarate; LDH; MDH; NADH; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Dải tuyến tính: 3 – 1000 U/L; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: $CV \leq 5\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 10\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 10 test Thể tích: (R1: $\geq 100\text{ml}$ + R2: $\geq 100\text{ml}$)/hộp Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	6	Hộp
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine; Thành phần: Natri hidroxit; Axit picric; Phương pháp: Jaffé method; Dải tuyến tính: Huyết thanh/ huyết tương: 18 – 2200 $\mu\text{mol/L}$ Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương Độ lặp lại: $CV \leq 3\%$;	2	Hộp

		Độ chụm toàn phần: $CV \leq 5\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test Thể tích: (R1: $\geq 204\text{ml}$+R2: $\geq 204\text{ ml}$)/hộp Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện		
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Cholesterol toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng cholesterol; Thành phần: Dung dịch đệm photphat (pH 6,5); 4-Aminoantipyrine; Phenol; Cholesterol esterase; Cholesterol oxidase; Peroxidase; Phương pháp: Enzymatic; Dải tuyến tính: 0,5 – 18,0 mmol/L; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại $CV \leq 3\%$ Độ chụm toàn phần: $CV \leq 3\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 22 test Thể tích: ($\geq 90\text{ml}$)/hộp Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	3	Hộp
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose; Thành phần: Dung dịch đệm PIPES (pH 7,6); ATP; NAD⁺; Mg²⁺; Hexokinase ; G6P-DH Phương pháp: Enzymatic (hexokinase method); Dải tuyến tính: Huyết thanh/ huyết tương: 0,6 – 45,0 mmol/L Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: $CV \leq 3\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 5\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 13 test Thể tích: (R1: $\geq 100\text{ml}$+R2: $\geq 50\text{ ml}$)/hộp Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	7	Hộp
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Triglycerid	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng triglyceride; Thành phần: Đệm PIPES (pH 7,5); Mg²⁺; MADB; 4-Aminoantipyrine; ATP; Lipases; Glycerol kinase; Peroxidase; Ascorbate oxidase; Glycerol-3-phosphate	4	Hộp

BỆNH VIỆN
NỘI
NAM

		oxidase; Phương pháp: Enzym; Dải tuyến tính: 0,1 – 11,3 mmol/L; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: $CV \leq 3,0\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 5,0\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 8 test Thể tích: (R1: $\geq 200\text{ml}$ +R2: $\geq 50\text{ ml}$)/hộp Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện		
7	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Ure	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng urê; Thành phần: "Đệm Tris; NADH; Tetra Natri diphosphat; EDTA; 2-Oxoglutarat; Urease; ADP; GLDH; Phương pháp: GLDH, đo UV động học; Dải tuyến tính: Huyết thanh, huyết tương: 0,8–50,0 mmol/L Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương. Độ lặp lại: $CV \leq 5\%$; Độ chụm toàn phần $CV \leq 10\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 9 test Thể tích: (R1: $\geq 212\text{ml}$ +R2: $\geq 212\text{ ml}$)/hộp Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	5	Hộp
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol	Thuốc thử chẩn đoán định lượng HDL Cholesterol trong huyết thanh và huyết tương người *Thành phần Hóa chất R1: MES buffer (pH 6.5): 6.5 mmol/l TODB N, N-Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline: 3 mmol/l Polyvinyl sulfonic acid: 50 mg/l Polyethylene-glycol-methyl ester: 30 ml/l MgCl ₂ : 2 mmol/l *Thành phần Hóa chất R2: MES buffer (pH 6.5): 50 mmol/l Cholesterol esterase: 5 kU/l Cholesterol oxidase: 20 kU/l Peroxidase: 5 kU/l	16	Hộp

		4-aminoantipyrine: 0.9 g/l Detergent: 0.5 % *Thể tích: (R1: $\geq 120\text{ml}$ + R2: $\geq 40\text{ml}$)/Hộp		
9	Thuốc thử định lượng nồng độ LDL-Cholesterol	Thuốc thử chẩn đoán định lượng LDL-Cholesterol trong huyết thanh và huyết tương người *Thành phần Hóa chất R1: MES buffer (pH 6.5): 50 mmol/l Polyvinylsulfonic acid: 50 mg/l Polyethyleneglycolmethylester: 30 ml/l 4-aminoantipyrine: 0.9 g/l Cholesterol esterase: 5 kU/l Cholesterol oxidase: 20 kU/l Peroxidase: 5 kU/l Detergent *Thành phần Hóa chất R2: MES buffer (pH 6.5): 50 mmol/l Detergent TODB N,N-Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline: 3 mmol/l Thể tích: (R1: $\geq 60\text{ml}$ + R2: $\geq 20\text{ml}$)/Hộp	16	Hộp
10	Chất hiệu chuẩn HDL/LDL	Hoá chất dùng để hiệu chuẩn các thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol và LDL Cholesterol Thể tích $\geq 2\text{ml}$ /Hộp	1	Hộp
11	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy; Thành phần: Huyết thanh người, các enzym từ người, động vật và thực vật: Alkaline Phosphatase, ALT, AST, Amylase, Cholinesterase, CK-NAC, GGT, LDH, Albumin, Creatinine, Cholesterol, Glucose, Lactate, Lipase, Protein toàn phần, Triglycerid, UIBC, Ure, Uric Acid, Bilirubin, Phospho vô cơ, Calci, Sắt, Magnesi Thể tích: Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	4	Lọ
12	Hóa chất kiểm chứng mức 1	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1;	5	Lọ

TÍNH
H VIL
' TIẾ
ĐỊN

	cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật: Bilirubin-Total và Direct, Cholinesterase, ALP, ALT, Amylase, AST, CK-NAC, GGT, GLDH, LDH,; Lipase, Inorganic Phosphorus, Triglyceride, Albumin, Calcium, Chloride, Cholesterol, Creatinine, Glucose, Iron, Lactate, Lithium, Magnesium, Potassium, Sodium, Total Protein,; UIBC, Urea & Uric Acid, IgA, IgG, IgM, APO A1. Thể tích: (≥ 5 ml)/lọ Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện		
13	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật: Bilirubin-Total và Direct, Cholinesterase, ALP, ALT, Amylase, AST, CK-NAC, GGT, GLDH, LDH, Lipase, Inorganic Phosphorus, Triglyceride, Albumin, Calcium, Chloride, Cholesterol, Creatinine, Glucose, Iron, Lactate, Lithium, Magnesium, Potassium, Sodium, Total Protein, UIBC, Urea, Uric Acid, IgA, IgG, IgM, APO A1 Thể tích: (≥ 5 ml)/lọ Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	5	Lọ
14	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa; Thành phần: Sodium Hydroxide; Genapol X080; Sulfonic acids, C14-17-sec-alkane, muối natri. Thể tích: (≥ 5 lít)/can Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	4	Can
15	Dung dịch rửa máy	Dung dịch rửa; Thành phần: Sodium Hypochlorite 5 - 10% Thể tích: (≥ 450ml)/bình	1	Bình

		Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện		
16	Roller Tubing (2pcs/bag)	Dùng để bơm dung dịch tẩy, rửa hoặc dung dịch ISE. Làm bằng vật liệu nhựa và cao su. Tổng chiều dài 10,7 cm (+/- 0,2 cm), chiều dài cao su: 8,8 cm (+/- 0,2 cm), đường kính 0,5 cm (+/- 0,1 cm). Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	1	Túi
17	Bóng đèn	Bóng đèn quang học, nguồn sáng, cho đèn trắc quang, 12Vdc 20W. Làm bằng kim loại, thủy tinh, nhựa. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa tự động DXC700 (Beckman Coulter) của bệnh viện	1	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nội tiết Nam Định

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% sau khi đã bàn giao, nghiệm thu hàng hoá và thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GĐ, Khoa Dược-TTBYT;
- Lưu VT.



Đoàn Trọng Thuyết





Phụ lục: Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 585/TB- BVNT ngày 03/12/2025 của Bệnh viện Nội tiết Nam Định)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Nam Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của *Bệnh viện Nội tiết Nam Định*, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế tương ứng với chủng loại hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế hoặc toàn bộ hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế hoặc toàn bộ hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế. Đối với các hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hoá chất, vật tư xét nghiệm thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.